

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỊỆN T1
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T**

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ĐỒNG Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiều.

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T.

- Đ2 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 08/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh V1, sinh ngày 25/7/2000. Nơi sinh: Xã ĐT, huyện T1, tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, xã PT, Huyện TU, tỉnh L; nơi cư trú: thôn Phụ Thành, xã ĐT, huyện T1, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L1 và bà Trần Thị Nh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến nay, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Trường G1, sinh ngày 03/9/2000. Nơi sinh: Xã ĐL, huyện T1, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn NLT, xã ĐL, Huyện T1, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoa V và bà Phạm Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến nay, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế H1, sinh ngày 24/02/2001. Nơi sinh: Xã ĐT, huyện T1, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn ĐCĐ, xã ĐT, huyện T1, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị L2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1977; trú tại số nhà 10/79, ngõ 259 phường YH, quận C, thành phố H.

2. Anh Đỗ Mạnh D1, sinh năm 1988; trú tại số nhà 22, ngõ 1137 Đường Đê La Thành, phường NK, quận B, thành phố H.

3. Anh Lê Văn ĐỒNG, sinh năm 1991; trú tại thôn 6, xã TS, huyện DL, tỉnh Ng.

4. Anh Đinh Thành Tr, sinh năm 1987; trú tại H26 PHC, phường x, thành phố V, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Văn M1, sinh năm 1982; trú tại thôn DH, xã QV, huyện AT, tỉnh H1.

- Người làm chứng:

Anh Trần Đình Đ2, sinh năm 1993; trú tại thôn PT, xã ĐT, huyện T1, tỉnh T.

(các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mặc dù không có hàng để bán nhưng để người mua tin tưởng CHỈ cần tiền đặt cọc trước cho mình, Trần Minh V1 cùng Đặng Trường G1 bàn nhau đăng nhập Facebook để lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu mua hàng điện tử, điện lạnh cũ trên mạng. V1 vào mạng xã hội Facebook lập và sử dụng một số tài khoản có tên “Cường nội địa” và “Nội địa Nhật” (sau này được V1 đổi tên là “Hàng nội địa Nhật”) rồi tải một số hình ảnh, video điện máy, điện lạnh có sẵn trên mạng internet nói dối là hàng của V1 rồi gửi ảnh rao bán cho khách hàng với giá thấp hơn giá trị trường trên nhóm facebook: “CHỢ HÀNG NHẬT HN-SG-HP-AG-CAM”. Khi khách hàng liên hệ, V1 là người trực tiếp thỏa thuận giá cả, hàng hóa ĐỒNG thời yêu cầu khách hàng chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản mà V1 yêu cầu, sau khi đã nhận được tiền đặt cọc V1 chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền của khách hàng.

Trong khoảng thời gian từ 20/02/2020 đến ngày 14/3/2020 Trần Minh V1 cùng Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 đã thực hiện 04 vụ Lừa đảo để chiếm đoạt tổng số tiền là 32.000.000 ĐỒNG, trong đó cùng Đặng Trường G1 thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tổng số tiền là 9.000.000 ĐỒNG; cùng G1 và Nguyễn Thế H1 thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tổng số tiền là 16.000.000 ĐỒNG; một mình bị cáo V1 thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tổng số tiền là 7.000.000 ĐỒNG, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9h00’ ngày 20/02/2020, V1 dùng tài khoản Facebook “Cường nội địa” đăng bán kèm theo hình ảnh điều hòa nhãn hiệu Panasonic, máy giặt, máy lọc khí ... để tìm và lừa khách hàng có nhu cầu mua thì có anh Nguyễn Thanh T2 sử dụng tài khoản facebook “PLN” nhắn tin cho V1 muốn mua 15 bộ điều hòa nhãn hiệu Panasonic. Anh T2 hỏi giá thì được V1 báo giá là 3.200.000 ĐỒNG/máy. Sau khi xem hình ảnh do V1 gửi, anh T2 ĐỒNG ý mua 15 bộ điều hòa với tổng giá trị đơn hàng là 48.000.000 ĐỒNG. V1 yêu cầu anh T2 chuyển tiền cọc số tiền 4.000.000 ĐỒNG, anh T2 ĐỒNG ý. V1 điện thoại cho G1 để xin số tài khoản thì

được G1 gửi số tài khoản của Nguyễn Thế H1 (do không có tài khoản nên G1 mượn của H1 và không cho H1 biết mục đích mượn tài khoản để lừa đảo). V1 gửi số tài khoản này cho anh T2 thì được anh T2 chuyển 4.000.000 ĐỒNG vào tài khoản của H1. Đến khoảng 11h cùng ngày thì anh T2 tiếp tục gọi điện cho V1 hỏi còn máy giặt và lô máy điều hòa nào nữa bán cho anh T2. V1 nói dối là còn 01 máy giặt giá 9.000.000 ĐỒNG và 01 lô điều hòa 41 chiếc, đơn giá như trên. Anh T2 ĐỒNG ý mua hết số hàng trên, V1 yêu cầu anh T2 chuyển tiền cọc thì anh T2 chuyển tiếp 5.000.000 ĐỒNG vào tài khoản ngân hàng nêu trên. Sau khi anh T2 chuyển tổng số tiền 9.000.000 ĐỒNG, V1 xóa toàn bộ tin nhắn, chặn số điện thoại, tài khoản facebook của anh T2 và cùng G1 đi rút tiền tại cây ATM Vietinbank tại thị trấn T1. V1 và G1 đi ăn uống hết 2.000.000 ĐỒNG, số tiền 7.000.000 ĐỒNG V1 chia cho G1 3.500.000 ĐỒNG, còn lại V1 tiêu dùng cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13h36' ngày 06/3/2020, V1 sử dụng tài khoản facebook “Hàng nội địa Nhật” đăng bán kèm theo hình ảnh điều hòa, máy giặt để tìm và lừa khách hàng có nhu cầu mua thì có anh Lê Văn Đ1 sử dụng tài khoản facebook “Điện máy ĐN” vào mạng nhắn tin muốn mua điều hòa panasonic. Sau khi thỏa thuận anh Đ1 đồng ý mua 10 bộ điều hòa Panasonic của V1 với tổng giá trị là 35.000.000 ĐỒNG. V1 yêu cầu anh ĐỒNG chuyển tiền đặt cọc trước cho V1 5.000.000 ĐỒNG thì được anh Đ1 đồng ý. Do còn nợ anh Trần Đình Đ2, sinh năm 1993 ở thôn PT, xã ĐT, Huyện T1 số tiền 8.000.000 ĐỒNG, nên V1 gọi điện xin anh Đ2 số tài khoản xxx của anh Đ2 mở tại Ngân hàng Techcombank nói là khách trả tiền V1 nên V1 chuyển tiền trả anh Đ2 5.000.000 ĐỒNG. V1 gửi số tài khoản của anh Đ2 cho anh Đ1 để anh Đ1 chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, V1 không chuyển hàng cho anh Đ1 mà chặn facebook của anh Đ1 để chiếm đoạt số tiền trên.

Vụ thứ ba: Ngày 12/3/2020, V1 tiếp tục sử dụng tài khoản facebook “Hàng nội địa Nhật” đăng bán điều hòa, máy giặt, bếp ga ... để tìm và lừa khách hàng có nhu cầu mua thì có anh Đinh Thành Tr sử dụng tài khoản facebook “TĐ” vào mạng nhắn tin cho V1 muốn mua 05 bộ bếp ga Rinnai. Sau khi thỏa thuận anh Tr đồng ý mua 05 bếp ga Rinnai của V1 với giá 600.000 ĐỒNG/bếp. V1 yêu cầu anh Tr chuyển trước số tiền đặt cọc 2.000.000 ĐỒNG vào số tài khoản của anh Trần Đình Đ2. Sau khi anh Tr chuyển tiền, V1 điện thoại cho anh Đ2 nói là khách trả tiền nên V1 chuyển tiền trả anh Đ2 2.000.000 ĐỒNG. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, V1 không chuyển hàng cho anh Tr như thỏa thuận mà chặn facebook của anh Tr để chiếm đoạt số tiền đặt cọc trên.

Vụ thứ tư: Ngày 13/3/2020, V1 tiếp tục sử dụng tài khoản facebook “Hàng nội địa Nhật” đăng ảnh giao bán điều hòa, máy giặt, bếp ga, máy lọc khí ... để tìm và lừa khách hàng có nhu cầu mua thì có anh Đỗ Mạnh D1 sử dụng tài khoản Facebook “Điều hòa Nhật Bãi” hỏi mua máy lọc khí. Sau khi thỏa thuận, anh D1 đồng ý đặt mua 64 máy lọc khí của V1 với giá 650.000 ĐỒNG/01 máy với tổng số tiền là 41.600.000 ĐỒNG, V1 yêu cầu anh D1 chuyển trước tiền đặt cọc cho V1 16.000.000 ĐỒNG thì V1 mới giao hàng. Anh D1 đồng ý xin số tài khoản của V1 và số điện thoại của nhà xe để nhận hàng, V1 gửi cho anh D1 số tài khoản của Nguyễn Thế H1 sau đó V1 điện thoại với G1 bảo G1 giả làm người lái xe đang đi giao hàng để anh D1 chuyển số tiền 16.000.000 ĐỒNG đặt cọc. Để anh D1 tin tưởng, V1 bảo G1 lấy tập hóa đơn bán hàng trước đó V1 đã đưa cho G1 để G1 viết hóa đơn bán hàng chụp ảnh

gửi cho anh D1 và dặn G1 nếu anh D1 gọi điện đến hỏi thì nói là đã nhận đủ 64 máy lọc khí từ tỉnh B đang chuyển ra HN cho anh D1. G1 đồng ý, khoảng 14h ngày 14/3/2020 G1 nhắn tin hẹn Nguyễn Thế H1 đến quán internet nhà anh Phan Tuấn A (tên thường gọi là Tr1), sinh năm 1983, trú tại thôn ĐC, xã ĐC, Huyện T1 và nói cho H1 biết việc V1 và G1 đang lừa khách mua hàng trên mạng chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng của H1 để chiếm đoạt tiền, H1 đồng ý để V1, G1 chuyển tiền vào tài khoản của H1. G1 gọi điện thoại cho anh D1 nói là đã nhận đủ 64 máy lọc khí và hẹn ngày 15/3/2020 sẽ giao hàng cho anh D1, sau đó G1 đọc cho H1 viết hóa đơn bán hàng (64 máy lọc khí) và bảo H1 chụp ảnh hóa đơn và gửi vào facebook cho G1 để G1 chỉnh sửa ảnh rồi gửi ảnh hóa đơn cho V1, V1 gửi ảnh hóa đơn cho anh D1. Tin tưởng V1 đã chuyển hàng, anh D1 chuyển số tiền 16.000.000 ĐỒNG vào tài khoản của H1. Khoảng 19h30' cùng ngày V1 cùng G1, H1 lên cây ATM của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn ở thị trấn K, huyện K, tỉnh T để rút tiền. G1 cầm thẻ và rút 14.500.000 ĐỒNG đưa cho V1, V1 chia cho G1, H1 mỗi người 1.000.000 ĐỒNG tiền mặt, số tiền còn lại trong thẻ 1.500.000 ĐỒNG G1 rút ra tiêu dùng cá nhân. Sau khi rút tiền xong thì V1, G1, H1 chi tiêu chung hết 3.000.000 ĐỒNG. Số còn lại 9.500.000 ĐỒNG V1 chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Minh V1, Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Trần Đình Đ2 trình bày: Khoảng tháng 9/2019, bị cáo V1 có vay của anh 8.000.000 ĐỒNG. Đầu tháng 3/2020, bị cáo V1 gọi điện cho anh xin số tài khoản để chuyển trả tiền, anh gửi tài khoản cho bị cáo V1 sau đó thì nhận được 5.000.000 ĐỒNG, sau đó vài ba ngày nhận được tiếp 2.000.000 ĐỒNG, tổng cộng là 7.000.000 ĐỒNG, cả hai lần nhận được tiền trên, bị cáo V1 đều điện lại cho anh xem nhận được tiền chưa, anh đều thông báo đã nhận được tiền, ngoài số tiền 7.000.000 ĐỒNG trên thì không còn lần nào khác V1 chuyển tiền cho anh Đ2. Số tiền trên anh không biết nguồn gốc, V1 nói là khách hàng trả tiền cho V1, V1 trả tiền cho anh. Sau này khi V1 bị bắt và Công an đến làm việc anh Đ2 mới biết là do V1 lừa đảo mà có, anh đã nộp lại số tiền 7.000.000 ĐỒNG để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSTH ngày 01/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T quyết định truy tố các bị cáo Trần Minh V1, Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đ2 diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh V1, Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh V1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử

phạt bị cáo Đặng Trường G1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, Đ2 diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2020 đến ngày 14/3/2020 Trần Minh V1 cùng Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 đã thực hiện 04 vụ Lừa đảo để chiếm đoạt tổng số tiền là 32.000.000 ĐỒNG, trong đó cùng Đặng Trường G1 thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tổng số tiền là 9.000.000 ĐỒNG; cùng G1 và Nguyễn Thế H1 thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tổng số tiền là 16.000.000 ĐỒNG; một mình bị cáo V1 thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tổng số tiền là 7.000.000 ĐỒNG của những người bị hại là các anh Nguyễn Thanh T2, anh Lê Văn Đ1, anh Đinh Thành Tr và anh Đỗ Anh D1 lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của những người bị hại là các anh Nguyễn Thanh T2, anh Lê Văn Đ1, anh Đinh Thành Tr và anh Đỗ Anh D1; Bảng sao kê chi tiết giao dịch của số tài khoản yyy mang tên Nguyễn Thế H1 mở tại Ngân hàng Vietinbank từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/3/2020; Thông báo số tiền chuyển đến số tài khoản xxx của anh Trần Đình Đ2 mở tại Ngân hàng Techcombank; Nội dung tin nhắn trên Facebook giữa tài khoản facebook “Điện máy ĐN” của anh Lê Văn Đ1 với tài khoản facebook: “Hàng nội địa Nhật”; giữa tài khoản “Cường nội địa” của Trần Minh V1 với tài khoản “PLN” của anh Nguyễn Thanh T2; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 lập các ngày 22/3/2020, 29/4/2020; 07/5/2020; 23/5/2020; Biên bản kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 lập ngày 05/6/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2020 đến ngày 14/3/2020, Trần Minh V1, Đặng Trường G1, Nguyễn Thế H1 đã có hành vi lừa đảo các anh Nguyễn Thanh T2, anh Lê Văn Đ1, anh Đinh Thành Tr và anh Đỗ Anh D1 để chiếm đoạt tổng số tiền 32.000.000ĐỒNG. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T quyết định truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 ĐỒNG đến dưới 50.000.000 ĐỒNG hoặc dưới 2.000.000 ĐỒNG nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 ĐỒNG đến 100.000.000 ĐỒNG, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để những người bị hại tin nhầm, giao tài sản cho các bị cáo để các bị cáo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân khi tham gia các giao dịch dân sự. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau. Bị cáo Trần Minh V1 là người trực tiếp lập tài khoản facebook, trực tiếp thỏa thuận giá cả, hàng hóa đồng thời yêu cầu khách hàng cH1 lên tiền đặt cọc vào số tài khoản mà V1 yêu cầu, phạm tội với nhiều người và chiếm đoạt số tiền nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo G1 phạm tội hai lần và chiếm đoạt số tiền nhiều hơn bị cáo H1 nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H1.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V1, G1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc nên được áp dụng thêm tình tiết được áp dụng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo H1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có vị trí vai trò thứ yếu trong vụ án nên Hội Đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3.3] Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Trong vụ án này:

[4.1] Quá trình điều tra xác định: Ngoài các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên thì ngày 22/02/2020, bị cáo V1 sử dụng tài khoản facebook “Hàng nội địa” nhắn tin với tài khoản facebook “MNV” của anh Ngô Văn M1, sinh năm 1982 ở thôn ĐH, xã QV, huyện AT, tỉnh H1 lừa bán 19 bộ điều hòa, giá 4.200.000 ĐỒNG/bộ và chiếm đoạt số tiền 500.000 ĐỒNG của anh M1 gửi vào tài khoản của H1 do G1 giữ. Sau khi nhận được tiền, V1 không chuyển hàng như đã hẹn với anh M1 và cho G1 rút tiền tiêu xài cá nhân. Anh M1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền 500.000 ĐỒNG. Xét thấy hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an Huyện T1 ra quyết định xử phạt 1.500.000 ĐỒNG đối với V1, G1 về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác” theo Điểm c Khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[4.2] Ngày 09/3/2020, bị cáo V1 sử dụng tài khoản facebook “Hàng nội địa Nhật” nhắn tin với tài khoản facebook là “H1 Nhật Bãi” của anh Lê Quốc H1, sinh năm 1990 trú tại thôn BT, xã AL, huyện BL, tỉnh H2 lừa bán 05 điều hòa và chiếm đoạt số tiền 500.000 ĐỒNG của anh H1 gửi vào tài khoản Vietinbank của Nguyễn Thế H1 do G1 giữ. Sau khi nhận được tiền, V1 không chuyển hàng như đã hẹn với anh Lê Quốc H1 và cho G1 rút tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan CSĐT Công an Huyện T1 đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh H2 làm việc với anh H1 nhưng anh H1 không có mặt tại địa phương, xét thấy nội dung này không làm thay đổi bản chất của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 tách nội dung này để xử lý sau.

[4.3] Sau khi có hành vi gian dối để anh Lê Văn Đ1 và anh Đinh Thành Tr tin tưởng và đồng ý chuyển tổng số tiền đặt cọc là 7.000.000 ĐỒNG cho V1. V1 đã gọi điện cho anh Trần Đình Đ2, sinh năm 1993 ở thôn PT, xã ĐT, Huyện T1 để xin số tài khoản của anh Đ2 mở tại Ngân hàng Techcombank rồi chuyển cho anh Đ1 và anh Tr để chuyển tiền cho anh Đ2. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định trước khi xảy ra vụ án V1 có nợ anh Đ2 tổng số tiền là 8.000.000 ĐỒNG, trước khi anh Đ1 và anh Tr chuyển tiền vào tài khoản của anh Đ2, V1 có nói với anh Đ2 đây là tiền khách hàng trả cho V1, V1 chuyển luôn vào tài khoản để trả cho anh Đ2. Anh Đ2 không biết đây là tiền do V1 phạm tội mà có, sau khi biết được nguồn gốc số tiền, anh Đ2 đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ2 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo V1, G1, H1 và gia đình các bị cáo đã nguyện tự thỏa thuận bồi

thường cho anh Nguyễn Thanh T2 số tiền 9.000.000 ĐỒNG, anh Đỗ Mạnh D1 số tiền 16.000.000 ĐỒNG, anh T2 và anh D1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo V1, G1, H1 nên không đặt ra giải quyết.

Anh Lê Văn Đ1 yêu cầu bị cáo V1 phải bồi thường 5.000.000 ĐỒNG; anh Đinh Thành Tr yêu cầu bị cáo V1 phải bồi thường 2.000.000 ĐỒNG. Số tiền trên V1 yêu cầu anh Đ1, anh Tr chuyển vào tài khoản của anh Trần Đình Đ2, anh Đ2 đã nộp lại tại cơ quan điều tra nên cần chuyển số tiền trên trả lại cho anh Đ1 và anh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 ĐỒNG bị cáo V1 đã chiếm đoạt của anh Ngô Văn M1, sau khi anh M1 chuyển tiền vào tài khoản của H1, G1 đã rút tiền để chi tiêu cá nhân. Anh M1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền trên. Xác định đây là số tiền bị cáo G1 hưởng lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã quản lý 01 điện thoại nhãn hiệu Bphone màu đen, bị vỡ màn hình của Nguyễn Thế H1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của Trần Minh V1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen, đã qua sử dụng của Đặng Trường G1; 01 thẻ Ngân hàng Vietinbank số tài khoản xxx của Nguyễn Thế H1; số tiền 7.000.000 ĐỒNG của anh Trần Đình Đ2 tự nguyện giao nộp.

Xác định 03 chiếc điện thoại trên là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ; thẻ Ngân hàng Vietinbank số tài khoản yyy của Nguyễn Thế H1 là công cụ, phương tiện phạm tội song không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.000.000 ĐỒNG của anh Trần Đình Đ2 giao nộp, xác định đây là số tiền anh Đ1, anh Tr đã chuyển vào tài khoản của anh Đ2 do bị cáo V1 lừa đảo nên cần trả lại cho của các anh Lê Văn Đ1 và anh Đinh Thành Tr.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh V1, Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 24/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Trường G1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 24/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, Huyện T1, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo V1, G1, H1 và gia đình các bị cáo đã nguyện tự thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T2 số tiền 9.000.000 ĐỒNG, anh Đỗ Mạnh D1 số tiền 16.000.000 ĐỒNG, anh T2 và anh D1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Bphone màu đen, bị vỡ màn hình của Nguyễn Thế H1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của Trần Minh V1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen, đã qua sử dụng của Đặng Trường G1. Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ Ngân hàng Vietinbank số tài khoản xxx của Nguyễn Thế H1.

- Trả lại cho anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1991; trú tại thôn 6, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Ng số tiền 5.000.000 ĐỒNG (Năm triệu ĐỒNG).

- Trả lại cho anh Đinh Thành Tr, sinh năm 1987; trú tại H26 PHC, phường 2, thành phố V, tỉnh B số tiền 2.000.000 ĐỒNG (Hai triệu ĐỒNG).

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện T1 và Kho bạc Nhà nước Huyện T1).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 ĐỒNG của bị cáo Đặng Trường G1.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Minh V1, Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 ĐỒNG án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Minh V1, Đặng Trường G1 và Nguyễn Thế H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/9/2020; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND Huyện T1;
- Công an Huyện T1;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐỒNG Ngọc H1ền